

Bản án số: 721/2017/DS-ST

Ngày: 29-9-2017

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Nguyễn Kim Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1942/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2117/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim H; sinh năm: 1963; địa chỉ: Số A, Đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số W đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Giấy uỷ quyền số công chứng 013258 quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04 tháng 7 năm 2017). (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Đức C, sinh năm: 1981 (Vắng mặt) và bà Bùi Lam K, sinh năm: 1981 (Có mặt); cùng địa chỉ: Số E (số cũ: F) đường G, Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hữu M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Kim H trình bày như sau:

Ngày 25/9/2010, bà H cho bà Bùi Lam K vay số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, thời hạn là 12 tháng, cam kết trả hàng tháng là 21.670.000 đồng. Nguyên đơn xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn, có tính lãi với mức lãi suất 2,5%/tháng. Bà K đã trả lãi từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2017 (nhưng không đều, tháng có tháng không), hàng tháng là 2.000.000 đồng được 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng. Bà H khởi kiện yêu cầu bà K phải trả cho bà số tiền gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và tiền lãi 03 tháng là 6.000.000 đồng (1%/tháng). Bà H xác định nay chỉ yêu cầu một mình bà Bùi Lam K có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nêu trên, không yêu cầu chồng bà K là ông Trần Đức C cùng trả nợ. Lý do trên giấy mượn tiền ghi tên cả hai vợ chồng ông Trần Đức C và bà Bùi Lam K nhưng chỉ có bà K ký tên là do bà H yêu cầu bà K phải ghi tên hai vợ chồng nhưng thực tế chỉ có bà K đến vay tiền. Bà H xác nhận số tiền cho bà K vay là tài sản riêng của bà, không phải là tài sản chung của vợ chồng bà.

Ngày 25/7/2017, phía nguyên đơn có đơn yêu cầu rút và bổ sung bị đơn với nội dung chỉ yêu cầu bà Bùi Lam K có trách nhiệm trả nợ cho bà H.

Tại phiên tòa, ông M là đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Kim H yêu cầu cá nhân bà K phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Kim H một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền là 206.000.000 đồng (trong đó gốc: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, lãi là 6.000.000 đồng). Ngoài ra, không yêu cầu ai khác phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà K trả nợ cho bà Lê Thị Kim H.

- Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Bùi Lam K trình bày: Bà xác nhận có vay của bà Lê Thị Kim H số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, thời hạn là 12 tháng, cam kết trả hàng tháng là 21.670.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày. Bà xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn, có tính lãi với mức lãi suất 2,5%/tháng, mục đích vay là để giải quyết khó khăn của gia đình cậu ruột. Từ ngày 25/10/2010, bà trả lãi 5.000.000 đồng/tháng đầy đủ cho đến khoảng tháng 5/2014 (khi bà sinh con) thì ngưng khoảng 05 tháng. Đến tháng 11/2014 thì bà H giảm tiền lãi còn 2.000.000 đồng/tháng, bà đóng đủ từ tháng 11/2014 đến tháng 02/2017 thì ngưng do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn. Hiện nay bà còn nợ nguyên đơn tổng số tiền gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và tiền lãi 03 tháng là 6.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi bà đã trả cho bà H, mặc dù phía bà H khai không đúng nhưng bà không có ý kiến hay yêu cầu gì. Bà xác định chỉ có một mình bà vay tiền nên chỉ có bà chịu trách nhiệm thanh toán số tiền nợ này cho bà H, chồng bà là ông Trần Đức C không biết gì về khoản vay này. Giấy vay tiền ghi tên ông C là do bà H yêu cầu phải ghi vào. Do hoàn cảnh gia đình khó

khẩn nên bà không có khả năng trả nợ, bà đề nghị phía nguyên đơn cho bà trả dần tiền gốc mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Bị đơn ông Trần Đức C đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không có văn bản trả lời Thông báo thụ lý vụ án và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông Trần Đức C được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý giữa những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, về thu thập chứng cứ, về quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định của Tòa án cho đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật, thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Vụ án đưa ra xét xử đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định. Việc Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Trần Đức C - bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở xác định bà Bùi Lam K có vay của bà Lê Thị Kim H số tiền gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, thoả thuận đến ngày 25/9/2011 bà K có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho bà H. Bà K đã trả lãi từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2017 là 48.000.000 đồng. Từ tháng 01/2017 đến nay bà K không trả bất kỳ khoản tiền nào cho bà H, mặc dù bà H đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở. Do bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà H yêu cầu bà K phải trả tổng số tiền 206.000.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và số tiền lãi 03 tháng là 6.000.000 đồng) là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Bùi Lam K phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Kim H tổng số tiền 206.000.000 (Hai trăm lẻ sáu triệu) đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và số tiền lãi là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên;

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về dân sự, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được thụ lý

phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Đức C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

- Theo Giấy mượn tiền ngày 25/9/2010 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập và thực hiện trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực, căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

- Bị đơn vay tiền không nhằm mục đích kinh doanh phát sinh lợi nhuận nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự, căn cứ giấy mượn tiền đề ngày 25/9/2010 có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Kim H đã cho bà Bùi Lam K vay số tiền gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, thời hạn là 12 tháng, lãi suất 2,5%/tháng. Hiện nay bà K còn nợ bà H số tiền gốc là 200.000.000 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện được các bên đương sự cùng thừa nhận nên không phải chứng minh. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên đương sự trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Do bà Bùi Lam K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ trong thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên bà Lê Thị Kim H yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Bùi Lam K phải thanh toán tổng số tiền gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H là có căn cứ.

Về phương thức và thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn yêu cầu được trả dần 5.000.000 đồng/tháng nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bị đơn.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi chậm trả:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả là 1%/tháng từ tháng 5/2017 đến tháng 8/2017 là 6.000.000 đồng. Xét Hợp đồng vay ngày 25/9/2010 có thời hạn là 12 tháng (từ ngày 25/9/2010 đến ngày 25/9/2011) và có thỏa thuận lãi suất, hết thời hạn theo thỏa thuận bị đơn

không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì vậy đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán 1%/tháng, bị đơn cũng đồng ý với yêu cầu này của nguyên đơn. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Lãi suất chậm thanh toán được tính như sau: 200.000.000 đồng x 1%/tháng x 03 tháng = 6.000.000 đồng.

[4.3] Xét yêu cầu liên đới thực hiện nghĩa vụ:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2017, bà Lê Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ông Trần Đức C và bà Bùi Lam K phải có trách nhiệm trả số tiền 206.000.000 (Hai trăm lẻ sáu triệu) đồng (trong đó gốc: 200.000.000 đồng, lãi là 6.000.000 đồng). Đến ngày 25/7/2017 phía nguyên đơn có đơn yêu cầu rút và bổ sung bị đơn, đồng thời tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày với nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Không yêu cầu ông Trần Đức C có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cùng với bà Bùi Lam K, nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Bùi Lam K có trách nhiệm trả nợ số tiền 206.000.000 (Hai trăm lẻ sáu triệu) đồng (trong đó gốc: 200.000.000 đồng, lãi là 6.000.000 đồng). Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu buộc ông Trần Đức C cùng có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với bà Bùi Lam K của nguyên đơn.

[5] Xét quan điểm trình bày của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Bùi Lam K phải chịu 10.300.000 (Mười triệu ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim H. Buộc bị đơn bà Bùi Lam K phải trả cho bà Lê Thị Kim H số tiền 206.000.000 (Hai

trăm lẻ sáu triệu) đồng (trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 6.000.000 đồng).

Phương thức và thời hạn trả: Một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Trần Đức C cùng có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với bà Bùi Lam K.

3. Về án phí: Bà Bùi Lam K phải chịu 10.300.000 (Mười triệu ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Kim H số tiền 5.150.000 (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2016/0018628 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai